

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA
DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm _____ của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên TTHC, Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Mã TTHC: 1.010010	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản</i>

					<i>phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã TTHC: 1.010023	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30

					tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân Mã TTHC: 2.001610	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp,

				đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên Mã TTHC: 2.001583	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ

				ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> <i>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
5	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên Mã TTHC: 2.001199	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	<i>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> <i>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> <i>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> <i>- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp</i>	<i>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</i> <i>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> <i>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> <i>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i>

				được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
6	Đăng ký thành lập công ty cổ phần Mã TTHC: 2.002043	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoan	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh

			h.gov.vn	doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	ngành - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
7	Đăng ký thành lập công ty hợp danh Mã TTHC: 2.002042	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

			tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
8	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i>

	Mã TTHC: 2.002041		thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
9	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về</i>

	ng nghiệp Mã TTHC: 1.005169	báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. - Trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì doanh nghiệp có tên vi phạm phải đăng ký thay đổi tên. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo, doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn		<i>đăng ký doanh nghiệp</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
--	--	--	--	--	---

10	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên Mã TTHC: 2.002011	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực</i>

				trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
11	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần Mã TTHC: 2.002010	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính</i>

				phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
12	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.002009	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i>

				doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
13	Đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai giả mạo (Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên) Mã TTHC: 2.002008	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản

				- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
14	Đăng kí thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mã TTHC: 1.005114	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	<i>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> <i>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> <i>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> <i>- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí</i>	<i>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</i> <i>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> <i>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i> <i>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> <i>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30</i>

				công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
15	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Mã TTHC: 2.002000	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	<i>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> <i>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> <i>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> <i>- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp</i>	<i>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</i> <i>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> <i>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i> <i>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp,</i>

				đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
16	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.001996	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ

				ng nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	<i>Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
17	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Mã TTHC: 2.001993	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - <i>Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> - <i>Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> - <i>Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm</i>	- <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</i> - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> - <i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01</i>

				doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> <i>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
18	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	<i>- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.</i> <i>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> <i>- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng</i>	<i>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</i> <i>- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> <i>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> <i>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i>

	công ty đăng ký giao dịch chứng khoán) Mã TTHC: 2.002044	đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.		ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
19	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế Mã TTHC: 2.001954	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ:	- Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông

			https://dangkykinhdoanh.gov.vn		tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
20	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.002069	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính

			đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
21	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.002070	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về	<i>Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày

			đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn		05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
22	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về

	đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh Mã TTHC: 2.002031		- Trục tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>đăng ký doanh nghiệp</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
23	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã TTHC: 2.002045	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày</i>

			bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
24	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn	- <i>Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> - <i>Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật</i>

	nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài Mã TTHC: 1.010026		La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	<i>đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	<i>Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
25	Đăng ký doanh nghiệp đối với các	Trong thời hạn 02 ngày làm	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty Mã TTHC: 2.002085	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
--	---	--	---	---

26	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty Mã TTHC: 2.002083	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần.</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực</i>
----	---	--	---	---	---

					<i>thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
27	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.002059	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính

				được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
28	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) Mã TTHC: 2.002060	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày</i>

				hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
29	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) Mã TTHC: 2.002057	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh</i>

				doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>ng nghiệp, người dân</i> - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
30	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại Mã TTHC: 2.002034	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính

				doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
31	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần Mã TTHC: 2.002032	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - <i>Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> - <i>Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</i> - <i>Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí</i>	- <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</i> - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30</i>

				công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
32	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại Mã TTHC: 2.002033	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i>

				ng nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp,

	do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác Mã TTHC: 2.002018				đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
34	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Mã TTHC: 2.002017	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ:	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông

			https://dangkykinhdoanh.gov.vn	ng nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
35	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Mã TTHC: 2.002015	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ:	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC, Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

			https://dangkykinhdoanh.gov.vn	phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. - Doanh nghiệp không phải trả lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung thông tin sau: (i) Số điện thoại, số fax, thư điện tử, website của doanh nghiệp; (ii) Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do thay đổi về địa giới hành chính; (iii) Trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi quy định từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số	quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp. - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
--	--	--	---	---	---

				168/2025/NĐ-CP (Cụ thể: Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và thông báo thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế; Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty TNHH là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	
36	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;	- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;

	nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện Mã TTHC: 2.002029		- Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
37	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị	- Thông báo giải thể: 03 ngày làm việc kể từ ngày	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025</i>

	thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án Mã TTHC: 2.002023	nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đăng ký giải thể: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp.	tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn		<i>sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> <i>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> <i>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp</i> <i>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> <i>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
38	Chấm dứt hoạt	- Trùng hợp	- Đăng ký trực tiếp tại	Miễn lệ phí (Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

	động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã TTHC: 2.002020	chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong nước: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	47/2019/TT-BTC).	ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
--	---	--	---	-------------------------	---

39	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp Mã TTHC: 2.002016	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực

					<i>thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
40	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Mã TTHC: 1.010029	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> - <i>Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính</i>

					<i>về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
41	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Mã TTHC: 1.010029	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh</i>

					<i>ng nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
42	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Mã TTHC: 2.000375	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30

					<i>tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
43	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường Mã TTHC: 2.000368	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh/Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La; - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01

					<i>tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</i> <i>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</i> <i>- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
--	--	--	--	--	--

Phụ lục II**Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính: 08 danh mục TTHC***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	1.010031	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	2.001992	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng	2.002075	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ

	nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính		Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	2.002072	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
5	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	1.005176	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
6	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.010027	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp;

			- Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
7	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	2.002022	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
8	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	1.010030	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC III:
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (Mã TTHC: 1.010010)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				2 ngày

2. Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp (Mã TTHC: 1.010023)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/4 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Hồ sơ DN/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
B4	Đăng tải thông tin	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Đăng tải thông báo và nghị quyết hoặc quyết định về việc hủy bỏ nghị quyết hoặc quyết định giải thể doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và gửi thông tin cho Cơ quan thuế	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				01 ngày

3. Quy trình nội bộ Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân (Mã TTHC: 2.001610)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày

		và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính		
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

4. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên (Mã TTHC: 2.001583)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

5. Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên (Mã TTHC: 2.001199)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian
-----	-------------------	-------------	--------------------	-----------

	thực hiện			thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

6. Đăng ký thành lập công ty cổ phần (Mã TTHC: 2.002043)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

7. Đăng ký thành lập công ty hợp danh (Mã TTHC: 2.002042)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

8. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã TTHC: 2.002041)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp, dự thảo Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp, Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/Thông báo yêu	

			cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp, Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

9. Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp (Mã TTHC: 1.005169)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên /dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
B4	Đăng tải thông tin	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

10. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mã TTHC: 2.002011)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

11. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần (Mã TTHC: 2.002010)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp, dự thảo Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ	

		chính được phân công	sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp, Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp, Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

12. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã TTHC: 2.002009)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

13. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mã TTHC: 1.005114)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp, dự thảo Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp, Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp, Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

14. Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết (Mã TTHC: 2.002000)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông	

		và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

15. Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
(Mã TTHC: 2.001996)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy xác nhận nội dung thay đổi/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy xác nhận nội dung thay đổi/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy xác nhận nội dung thay đổi/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

16. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân (Mã TTHC: 2.001993)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/4 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày

		và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính		
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				01 ngày

17. Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán) (Mã TTHC: 2.002044)

Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	02 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy xác nhận nội dung thay đổi/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu doanh nghiệp có nhu cầu)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy xác nhận nội dung thay đổi nếu doanh nghiệp có nhu cầu)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

Trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/4 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy xác nhận nội dung thay đổi/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Hồ sơ DN và Giấy xác nhận nội dung thay đổi (nếu doanh nghiệp có nhu cầu)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy xác nhận nội dung thay đổi nếu doanh nghiệp có nhu cầu)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				01 ngày

18. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (Mã TTHC: 2.001954)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy xác nhận nội dung thay đổi/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	

		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy xác nhận nội dung thay đổi/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy xác nhận nội dung thay đổi/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

19. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã TTHC: 2.002069)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

20. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã TTHC: 2.002070)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp /dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và duyệt kết quả cập nhật thông tin/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung (trường hợp cần sửa đổi, bổ sung)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

21. Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Mã TTHC: 2.002031)

- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông	

		và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

22. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã TTHC: 2.002045)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu doanh nghiệp có nhu cầu/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu doanh nghiệp có nhu cầu/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn	1/2 ngày

			phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu doanh nghiệp có nhu cầu/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

23. Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài (Mã TTHC: 1.010026)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (nếu doanh nghiệp có nhu cầu)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

24. Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty (Mã TTHC: 2.002085)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

25. Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty (Mã TTHC: 2.002083)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày

Tổng thời gian thực hiện	02 ngày
---------------------------------	----------------

26. Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) (Mã TTHC: 2.002059)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy CNĐK doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy CNĐK doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

27. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) (Mã TTHC: 2.002060)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, dự thảo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh	

		chính được phân công	ngành /dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

28. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)
(Mã TTHC: 2.002057)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, dự thảo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp /dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác	1/2 ngày

		ký kinh doanh, Sở Tài chính	nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

29. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại (Mã TTHC: 2.002034)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	02 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

30. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần (Mã TTHC: 2.002032)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày

B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

31. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại (Mã TTHC: 2.002033)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

32. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội

dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác (Mã TTHC: 2.002018)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/4 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng	1/4 ngày

			ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	
Tổng thời gian thực hiện				01 ngày

33. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Mã TTHC: 2.002017)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

34. Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (Mã TTHC: 2.002015)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/4 ngày

		ký kinh doanh, Sở Tài chính		
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				01 ngày

35. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện (Mã TTHC: 2.002029)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/4 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm	

		chính được phân công	kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo/dự/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	DN và Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo/dự /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				01 ngày

36. Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án (Mã TTHC: 2.002023)

Đối với bước Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	-----------------------------	-------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

Đối với bước đăng ký giải thể

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	4 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Thông báo về việc giải thể, xóa tên doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Thông báo về việc giải thể, xóa tên doanh nghiệp /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thông báo về việc giải thể, xóa tên doanh nghiệp /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày

Tổng thời gian thực hiện	05 ngày
---------------------------------	----------------

37. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã TTHC: 2.002020)

Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong nước

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	3 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				04 ngày

Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày

B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và duyệt thông tin đã cập nhật/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung (hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không thống nhất)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày

38. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Mã TTHC: 2.002016)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	01 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có)/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng	DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1/2 ngày

		ký kinh doanh, Sở Tài chính	(nếu có)/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung	
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

39. Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Mã TTHC: 2.000368)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và duyệt thông tin đã cập nhật/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Đăng tải thông tin	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Đăng tải các giấy tờ quy định tại thành phần hồ sơ trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				3 ngày

40. Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mã TTHC: 1.010029)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày

		ký kinh doanh, Sở Tài chính		
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Trả kết quả	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp /Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				3 ngày

41. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội (Mã TTHC: 2.000375)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và duyệt thông tin đã cập nhật/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Đăng tải thông tin	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	1/2 ngày

Tổng thời gian thực hiện	3 ngày
---------------------------------	---------------

42. Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội (Mã TTHC: 2.000416)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày
B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN và cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN và duyệt thông tin đã cập nhật/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, từ chối	
B4	Đăng tải thông tin	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				3 ngày

43. Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo (Mã TTHC: 2.002008)

Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định.	1/2 ngày

B2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ và ý kiến phân công	2 ngày
B3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính được phân công	Hồ sơ DN, Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp /dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Hồ sơ DN, Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	
B4	Đăng tải thông tin	Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				03 ngày